

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 63/2017/HSST

Ngày 31/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đặng Phùng Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tô Đình Trị**.

2. Ông **Phan Thành Tài**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Sen** – Thư ký Toà án huyện Thăng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa ông **Trần Hữu Tám** – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/TLHS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Đoàn Xuân T - Sinh năm: 1987;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: thôn K 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Đoàn Xuân K, sinh năm: 1955; Con bà: Mai Thị C, sinh năm: 1955; Vợ: Hồ Thị L, sinh năm: 1992; bị cáo có một con sinh năm: 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/8/2017, tạm giam ngày 01/9/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Võ Văn H, sinh năm: 1975

Trú tại: Tổ 2A, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị H1, sinh năm: 1989

2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1987

Cùng trú tại: Tổ 16, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, đều vắng mặt.

3. Bà Phan Thị Thu L, sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ 8, thôn A 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đoàn Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đoàn Xuân T hiện đang sống cùng vợ là Hồ Thị L, tại: tổ 2 thôn K 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vào khoảng 8^h 00' ngày 28/8/2017, khi đang ở nhà vợ thì T nảy sinh ý định đi vào khu vực chợ Quán Gò, xã B để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Cùng lúc này có chị Hồ Thị H1 là chị vợ của T đến nhà chơi. T mượn xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 92H1-269.80 của chị H1 để đi. Khoảng 8^h 20' cùng ngày, Tuấn điều khiển xe mô tô theo tuyến Quốc lộ 1A đi đến trước nhà chị Phan Thị D, Tại: tổ 2A, A, xã B, huyện T. T phát hiện cổng nhà và cửa chính nhà chị D không khóa và không có ai ở nhà. T dừng xe mô tô trước cổng nhà chị D rồi lén lút đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. T phát hiện có một chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen đang để trên bàn trong phòng ngủ nhà chị D. T lấy máy tính này giấu vào trong áo trước bụng rồi đi ra phía trước nhà để tẩu thoát. Khi ra đến cổng nhà chị D thì T bị anh Hồ Tấn T đang làm trước nhà chị D phát hiện bắt quả tang. T được nhân dân đưa về trụ sở công an xã B và bị Cơ quan Công an huyện T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 27/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đoàn Xuân T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Đoàn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đoàn Xuân T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo: Đoàn Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X441SA-W154T màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 92H1-269.80. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra là phù

hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Là đối tượng nghiện ma túy, do mong muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo Đoàn Xuân T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân. Vào khoảng 8^h 00' ngày 28/8/2017, bị cáo Tuấn mượn xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 92H1-269.80 của chị H1 là chị của vợ bị cáo để làm phương tiện đi trộm cắp. Khoảng 8^h 20' cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhà chị Phan Thị D, Tại: tổ 2A, A, xã B, huyện T. Bị cáo T đột nhập vào nhà chị D trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X441SA-W154T màu đen thì bị phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: tài sản 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X441SA-W154T màu đen có giá trị là 6.840.000^d.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Xuân T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Lợi dụng sự sơ hở của người dân bị cáo liều lĩnh thực hiện tội phạm giữa ban ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét nhân thân của bị cáo Đoàn Xuân T xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn có vợ và một con còn nhỏ. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả do bị cáo gây ra không lớn. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 4/2017 có đột nhập vào nhà dân ở thành phố T trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển thông tin cho Cơ quan CSĐT Công An tp T điều tra theo thẩm quyền là đúng.

Đối với thông tin trong thời gian sống tại nhà vợ, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên là Vinh Núi về sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đang xác minh để xử lý là đúng.

* Về vật chứng: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X441SA-W154T màu đen. Máy tính này của chị Phan Thị Thu L cho anh Võ Văn H mượn. Trong thời gian anh H mượn thì bị trộm cắp. Hiện nay tang vật này đã được thu hồi và đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu là thỏa đáng.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 92H1-269.80. Chiếc xe này là của vợ chồng anh Nguyễn Văn H2 và chị Hồ Thị H1. Khi mượn xe chị H1, bị cáo không nói rõ mục đích và chị H1 cũng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện để phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho chị H1, anh H2 là đúng pháp luật.

* Về dân sự: Bị hại Võ Văn H không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Xuân T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Đoàn Xuân T 06** (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ ngày 28/8/2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đặng Phùng Thành

